AUSTRONG®

HỒ SƠ NĂNG LỰC

(COMPANY PROFILE)



Tên doanh nghiệp (Manufacturer name): CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM
Địa chỉ (Address): Lô III.1.1 KCN Thuận Thành 3, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Điện thoại (Tel): (0241) 3798879 * Fax: (0241) 3798880
Email: sales@austrong.com.vn Website: www.austrong.com.vn

ASTM INTERNATIONAL nqa. ISO 9001 - 2008 UKAS ENVIRONMENTAL MANAGEMENT

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

Địa chỉ: KCN Thuận Thành 3, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
Tel: (0241) 379 8879
Fax: (0241) 379 8880
Email: sales@austrong.com.vn
Website: www.austrong.com.vn
Tài khoản: 115 237 702 56016
Tại: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) Chi nhánh Ba Đình
Mã số thuế: 2300 577 137

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH PHÍA BẮC

Địa chỉ: 324 Đường La Thành, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam.
Tel: (04) 3512 0164 / 3512 3682 / 3512 3683
Fax: (04) 3514 0411
Email: van@austrong.com.vn
Hotline: **090 342 3998**

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH PHÍA NAM

Địa chỉ: 126 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, TP Hồ Chí Minh.
Tel: (04) 3817 2755
Fax: (04) 3817 2756
Email: loan@austrong.com.vn
Hotline: **093 733 6866**

Austrong Vietnam

ARCHITECTURAL PRODUCTS

Giới thiệu chung

Trong xu thế phát triển của ngành xây dựng, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, vấn đề tiếng ồn ngày càng trở nên nan giải vượt quá mức cho phép, ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và cuộc sống hàng ngày của con người, đặc biệt ở những khu vực gần đường giao thông, sân bay, nhà ga, khu công nghiệp. Vì vậy! Các giải pháp cách âm và tiêu âm cho các công trình xây dựng rất được quan tâm và coi trọng.

Xuất phát từ nhu cầu của thị trường đòi hỏi những sản phẩm có tiêu chuẩn và chất lượng cao. CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIÊT NAM đã đầu tư một nhà máy sản xuất Trần kim loại và Lam chắn nắng mang thương hiệu AUSTRONG tại KCN Thuận Thành 3, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư trên 63 tỷ đồng, công suất khoảng 800.000m2 sản pẩm/năm

Trần kim loại và Lam chắn nắng AUSTRONG được sản xuất từ nguyên liệu nhôm hợp kim giúp tạo nên hệ trần treo và lam chắn nắng có tuổi thọ sử dụng rất cao, khả năng cách âm, tiêu âm tốt, hoàn toàn chống cháy và chống nước, chống được sự ăn mòn của môi trường khí hậu khắc nhiệt, loại bỏ hoàn toàn yếu tố xâm thực của môi trường và đặc biệt phù hợp với khí hậu nhiệt đới gió mùa tại Việt Nam.

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM Cam kết mang tới cho khách hàng những sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng cao, chứng nhận chất lượng rõ ràng và chế độ bảo hành dài hạn.

Xin chân thành cảm ơn và mong muốn được hợp tác !

Introduction

In the development trend of the construction industry, along with the process of industrialization and modernization of the country, The noise problem becoming more exceed the permitted level, direct effect on health and the people's daily lives, especially in areas near roads, airports, railway stations, industrial parks. So the solution sound for the construction works very importance.

Derived from market demand, AUSTRONG VIETNAM CO.,LTD has invested a factory Metal Ceiling and Sun Louver branded AUSTRONG in Thuan Thanh Industrial Zone 3, Thuan Thanh Distr, Bac Ninh province with total investment of 63 billion VND, capacity about 800.000m2 products sqm / year

Metal Ceiling and Sun Louver AUSTRONG are manufactured from aluminum alloy material, help create the Metal ceiling system and Sun louver is very high quality, the ability to soundproof, totally fireproof and anti water resistant to corrosion of thermal climatic environment, completely eliminating corrosive elements of the environment and is particularly suited to a tropical monsoon climate in Vietnam.

AUSTRONG VIETNAM CO.,LTD commitment to bring our customers the products with high quality standards, quality certification, clear and long term warranty.

Please thank and look forward to working!

Austrong Vietnam

Certificate of Registrtion

nqa • global assurance

This is to certity that the Quality Management System of

VIETNAM AUSTRONG COMPANY LIMITED

Hanoi Office: 324 La Thanh Road, Dong Da District, Hanoi, Vietnam
Factory: Thuan Thanh 3 Industrial Zone, Bac Ninh Province, Vietnam

applicable to

Manufacture and trade of aluminum ceiling, metal ceiling, aluminum sun louver

has been assessed and registerd by NQA against the provisions of

BS EN ISO 9001 : 2008

This registration is subject to the company maintaining a quality management system, to the above standard, which will be monitored by NQA.

nqa

Certification Director

Certificate No: 50291
Date: 19 March 2014
Valid Until: 19 March 2017
EAC Code: 15i17

015

The use of the UKAS Accredditation Mark indicates in respect of those activities covered by the accreditation certificate number 015 held by NQA
NQA is a trading division of Ascertiva Group Ltd, Registration No. 02513162. Regisered Office: Warwich House, Houghton Hall Park, Houghton Regis, Dunstable, Bedfordshire, LU5 5ZX.
This certificate is the property of NQA and must be returned on request.

TRUSTED BRAND

ACCREDITATION FOR PRESTIGE - QUALITY

2010

Certificate of Registration

Trusted Brand Index Management System (TBI)

This is certify that

AUSTRONG®
Metal Aluminum Ceiling

Austrong Viet Nam Company Limited

Lot III.1.1 Thuan Thanh 3 Industrial Park, Bac Ninh province, Vietnam

has been assessed and registered by VietnamEnterprises network
& quality role of NQA Vietnam (National Quality Assurance - The United Kingdom)
against the provision of TRUSTED BRAND 2010 - Accreditation for Prestige and Quality.

Certificate No. : **31-0152** *Survey No.:* **5C52F5BA1A24FC67**
Date: **December 13, 2010** - *Valid until:* **December 13, 2011**

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM DOANH NGHIỆP

Mr. LE PHUOC KIEM
Lead Auditor
Trust Index Development Center

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ

NGUYEN PHUC NGHIEP Ph.D.
Senior Project Advisor, Vice Rector IER
TIKM - National Quality Assurance (NQA).

HỘI TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Mr. NGUYEN DUC TUAN
Vice President
Vietnam Enterprises Institute

World Trade Alliance
www.VietnamEnterprises.vn

MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM



Cúp vàng
thương hiệu Việt



Cúp vàng chất lượng
ngành xây dựng năm 2012



Cúp vàng
thương hiệu hội nhập



Cúp vàng chất lượng
ngành xây dựng năm 2010



Cúp vàng chất lượng
ngành xây dựng năm 2011









MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ XÂY DỰNG
BAN TỔ CHỨC TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD

Trao tặng giải

HUY CHƯƠNG VÀNG

SẢN PHẨM

Trần kim loại - AUSTRONG

Tại TRIỂN LÃM QUỐC TẾ
VIETBUILD HANOI 2010


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ XÂY DỰNG
BAN TỔ CHỨC TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD

Trao tặng giải

HUY CHƯƠNG VÀNG

SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD

Trao tặng giải

CÚP VÀNG

THƯƠNG HIỆU NGÀNH XÂY DỰNG

Trần kim loại - AUSTRONG

TẠI TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD HANOI 2010


BỘ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD

Trao tặng Giải thưởng

CÚP VÀNG VTOPBUILD

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH XÂY DỰNG
VẬT LIỆU XÂY DỰNG & TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT

Sản Phẩm: Tấm trần nhôm và Tấm chắn nắng Austrong
Công ty TNHH Austrong Việt Nam

TẠI TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VIETBUILD HANOI 2011


TRUSTED BRAND
ACCREDITATION FOR PRESTIGE - QUALITY
2010

Certificate of Registration
Trusted Brand Index Management System (TBI)

This is certify that

AUSTRONG
Metal Aluminum Ceiling

Austrong Viet Nam Company Limited

Lot III.1.1 Thuan Thanh 3 Industrial Park, Bac Ninh province, Vietnam

has been assessed and registered by VietnamEnterprises network
& quality rule of NQA Vietnam (National Quality Assurance - The United Kingdom)
against the provision of TRUSTED BRAND 2010 - Accreditation for Prestige and Quality

Certificate No. 31-0152 Survey No. 3C52F0841A24F4147
Date: December 15, 2010 Valid until: December 15, 2011


Registration Certificate

BM TRADA CERTIFICATION
ISO 9001:2000
UKAS
012

Certificate number 3122

16 November 2010 — Date of Last Issue
19 November 2013 — Date of Expiry

This is to certify that the Qualily System of

Austrong Vietnam Co.,ltd
Thuan thanh 3 Industrial Zone
Thuan Thanh District
Bac Ninh Province , Vietnam

meets the requirements of ISO 9001: 2000

and is registered within the
BM TRADA Certification scheme for approved Quality Systems

The Scope of the approval is as shown in the Schedule
The Company agrees to maintain its Quality System to ISO 9001: 2000
and use the Approved Quality System Mark in accordance With the Regulation

Signed on behalf of BM TRADA Certification Ltd

DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM AUSTRONG

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



THÁP NGÔI SAO

KĐT Cầu Giấy, Hà Nội

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần CFTD -VLA

Cung cấp toàn bộ trần nhôm khu VP, sảnh cho dự án

11,000m2

STAR TOWER

Cau Giay, Ha Noi

Client: CFTD -VLA

Supply of the aluminum ceiling project entire

11,000m2

VIỄN THÔNG BÌNH PHƯỚC

TX Đồng xoài, Tỉnh Bình Phước

Chủ đầu tư: Viễn Thông Bình phước

Cung cấp và Thi công trần nhôm toàn bộ công trình

4,200m2

VNPT BINH PHUOC

Dong Xoai, Binh Phuoc Province

Client:VNPT Binh Phuoc

Supply of the aluminum ceiling project entire

4,200m2



DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM AUSTRONG

OUR EXPERIENCE
CURRENT PROJECT



TÒA NHÀ VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM

173 Trung Kinh, Cầu Giấy, Hà Nội
Chủ đầu tư: Tập đoàn dầu khí Việt Nam
Cung cấp và Thi công toàn bộ trần nhôm sảnh chính, sảnh thang máy, khu bếp...
8,600m2

VIETNAM PETROLEUM INSTITUTE

173 Trung Kinh, Cau Giay, Ha Noi
Client: Petro Viet Nam
Supply of the entire aluminum ceiling main lobby, elevator lobby, kitchen...
8,600m2

TÒA NHÀ CIENCO1

548 Nguyễn Văn Cừ,Long Biên, Hà Nội
Chủ đầu tư: Công ty giao thông Cienco1
Cung cấp và Thi công trần nhôm toàn bộ công trình
14,000m2

TOWER CIENCO1

548 Nguyen Van Cu,Long Bien, Ha Noi
Client: Cienco 1
SSupply of the aluminum ceiling project entire
14,000m2



DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM AUSTRONG

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

127 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chủ đầu tư: Tổng công ty Lâm Nghiệp
Cung cấp và Thi công toàn bộ trần nhôm cho dự án
5,800m2

VIETNAM PETROLEUM INSTITUTE

127 Lo Duc, Hai Ba Trung, Ha Noi
Client: Vinafor Viet Nam
Supply of the aluminum ceiling project entire
5,800m2

LIÊN CƠ QUAN QUẢNG NINH

TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
Chủ đầu tư: Tỉnh Quảng Ninh
Cung cấp và Thi công trần nhôm toàn bộ công trình
22,000m2

QUANG NINH AGENCIES UNITED

Ha Long City - Quang Ninh Province
Client:Quang Ninh Province
Supply of the aluminum ceiling project entire
22,000m2



DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM AUSTRONG

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



TÒA NHÀ KEANGNAM TOWER

Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
Chủ đầu tư: Công ty Keangnam Vina
Cung cấp trần nhôm khu sảnh, phòng trưng bày cho dự án
1,100m2

KEANGNAM TOWER

Pham Hung, Cau Giay, Ha Noi
Client: Keangnam Vina
Supply of the aluminum ceiling project entire
1,100m2

VIỄN THÔNG SÓC TRĂNG

Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng
Chủ đầu tư: Viễn Thông Sóc Trăng
Cung cấp và Thi công trần nhôm toàn bộ công trình
3,600m2

VNPT SOC TRANG

Tran Hung Dao, Soc Trang City
Client:VNPT Soc Trang
Supply of the aluminum ceiling project entire
3,600m2



DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM AUSTRONG

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



TÒA NHÀ VP PHẨM HỒNG HÀ

25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chủ đầu tư: Công ty VP Phẩm Hồng Hà
Cung cấp trần nhôm tòa bộ dự án
24,000m2

HONG HA OFFICE TOWER

25 Ly Thuong Kiet, Hoan Kiem, Ha Noi
Client: Hong Ha Company
Supply of the aluminum ceiling project
24,000m2

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Số 2 Phan Chu Trinh, TP. Hà Nội
Chủ đầu tư: SGD chứng khoán Hà Nội
Cung cấp và Thi công trần nhôm
toàn bộ công trình
3,800m2

SECURITIES EXCHANGE HA NOI

Phan Chu Trinh, Ha Noi City
Client: SECURITIES EXCHANGE HA NOI
Supply of the aluminum ceiling
project entire
3,800m2



DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM AUSTRONG

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



SÂN BAY QUỐC TẾ NỘI BÀI

Sóc sơn, TP. Hà Nội
Chủ đầu tư: Sân Bay Nội Bài
Cung cấp trần nhôm
toàn bộ khu vực phòng chờ VIP
1,800m2

NOI BAI AIRPORT INTERNATIONAL

Soc Son, Ha Noi City
Client: Noi Bai Airport
Supply of the aluminum ceiling
Waiting room VIP
1,800m2

TRƯỜNG TRUNG HỌC AMRTERDAM HÀ NỘI

Số 1 Hoàng Minh Giám, TP. Hà Nội
Chủ đầu tư: Trường Amrterdam Ha Nội
Cung cấp và Thi công trần nhôm
Lam chắn nắng
8,800m2

SCHOOLS AMRTERDAM HA NOI

Hoang Minh Giam, Ha Noi City
Client: Amrterdam Ha Noi
Supply of the aluminum ceiling
and Sun Louver
8,800m2





TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

986 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi
Chủ đầu tư: Trường ĐH Phạm văn Đồng
Cung cấp toàn bộ hệ thống trần nhôm
và Lam chắn nắng
8,200m2

PHAM VAN DONG UNIVERSITY

986 Quang Trung, Quang Ngai City
Client: Pham Van Dong University
Supply of the aluminum ceiling
and Sun Louver
8,200m2

DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT

KHÁCH SẠN DẦU KHÍ THÁI BÌNH

458 Lý Bôn, TP. Thái Bình
Chủ đầu tư: Tập đoàn dầu khí Việt Nam
Cung cấp trần nhôm Lay-in 600x600
6300m2

THAI BINH PETRO HOTEL

458 Ly Bon, Thai Binh City
Client: Petro Viet Nam
Supply of the aluminum ceiling
Lay-in 600x600
6300m2





BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUẾ

Tỉnh thừa Thiên Huế
Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huế
Cung cấp trần nhôm Clip-in 600x600
toàn bộ Hệ thống trần của bệnh viện
22,000m2

HOSPITAL HUE

Thua Thien Hue Province
Client: Thua Thien Hue Province
Supply of the aluminum ceiling
Clip-in 600x600 All Hospital
22,000m2

ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Nguyễn Chí Thanh, TP. Hà Nội
Chủ đầu tư: Đại Học Luật Hà Nội
Cung cấp trần nhôm Clip-in 600x600
6600m2

HANOI UNIVERSITY LAW

Nguyen Chi Thanh, Ha Noi City
Client: Ha Noi University Law
Supply of the aluminum ceiling
Clip-in 600x600
6600m2



DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM AUSTRONG

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



HỆ THỐNG PGD MARITIME BANK

Các tỉnh thành trong cả nước
Chủ đầu tư: Ngân hàng Maritime Bank
Cung cấp trần nhôm Cell 100x100
toàn bộ Hệ thống các phòng giao dịch
80,000m2

MARITIME BANK

All country
Client: Maritime Bank
Supply of the aluminum ceiling
Cell 100x100 for room banking
80,000m2

HỆ THỐNG PGD MB BANK

Các tỉnh thành trong cả nước
Chủ đầu tư: Ngân hàng MB Bank
Cung cấp trần nhôm Cell 100x100
toàn bộ Hệ thống các phòng giao dịch
36,000m2

HỆ THỐNG PGD MB BANK

All country
Client: MB Bank
Supply of the aluminum ceiling
Cell 100x100 for room banking
36,000m2





HỆ THỐNG PHÒNG TRƯNG BÀY PIAGGIO

Các tỉnh thành trong cả nước
Chủ đầu tư: Piaggio Việt Nam
Cung cấp trần nhôm Clip-in 600x600
toàn bộ Hệ thống phòng trưng bày
18,000m2

PIAGGIO VIETNAM

All country
Client: Piaggio Viet Nam
Supply of the aluminum ceiling
Clip-in 600x600 for Showroom
18,000m2

DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



Toà nhà Lake View - Hà Nội



Tòa nhà 138 HBT, Q1, TP HCM



Toà nhà Trung Yên 2



Toà nhà VTC Online



Toà nhà Hoà Phát



Toà nhà Vinaconex



Ngân hàng Vietinbank



Toà nhà 671 Hoàng Hoa Thám



Viễn thông Sóc Trăng

DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG SẢN PHẨM

OUR EXPERIENCE CURRENT PROJECT



Tòa nhà INDOCHINA



Bệnh viện Ung thư Đà Nẵng



Trường THPT Nguyễn Tất Thành



Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi



Showroom Ford Quảng Ninh



Khu công nghệ cao Hòa Lạc



TT hành chính BR-Vũng Tàu



Trường Đại học Y Dược Huế



Vietcombank Long An



Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu



Bệnh viện Nhi Thanh Hóa



Viện bỏng Quốc gia



Trung tâm Chứng khoán L



Khách sạn JM Marriott hà nội



Phòng trưng bày Toyota

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ CÁC KCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 21201.000339

Ngày cấp: 11/01/2011

- Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 và Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ - CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế;

- Căn cứ Quyết định số 132/1998/QĐ - TTg ngày 25/8/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh;

- Căn cứ Bản đăng ký đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ dự án hợp ngày 07/01/2011 của Công ty TNHH Austrong Việt Nam;

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Chứng nhận CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 2300577137 đăng ký lần đầu ngày 26/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11/11/2010 tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện bởi: Bà VŨ THỊ QUẾ ANH - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung chính như sau:

Điều 1: Tên dự án:

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM.

Điều 2: Mục tiêu và quy mô dự án:

Sản xuất trần nhôm, trần kim loại với công suất năm sản xuất ổn định: 600.000 m^2 sản phẩm/năm.

(Nguyên liệu đầu vào là nhôm hoặc hợp kim nhôm dạng cuộn, dạng tấm; không có yếu tố đúc nhôm gây ô nhiễm môi trường).

Điều 3: Địa điểm - Diện tích chiếm đất - Hình thức sử dụng đất:

- Địa điểm: Lô số III.1.1, Modul I - Khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

SAO Y BẢN CHÍNH

- Diện tích chiếm đất: 12.660 m^2.

- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất đã có cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần Khai Sơn theo Hợp đồng thuê đất giữa các Bên.

Điều 4: Tổng vốn đầu tư: 63.668.494.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ, sáu trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng chẵn).

Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay.

Điều 5: Thời gian thực hiện dự án: 46 (Bốn mươi sáu) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 6: Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công xây dựng: Quý II/2011; Hoàn thành đưa vào sản xuất kinh doanh: Quý IV/2011.

Điều 7: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- Thực hiện đúng những quy định của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ - CP ngày 12/02/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thực hiện các thủ tục bảo vệ môi trường của dự án theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong quá trình hoạt động phải chấp hành đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi sinh, môi trường; bảo đảm về phòng, chữa cháy, nổ, vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.

- Nghiêm chỉnh chấp hành các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về việc huy động các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư và hiệu quả đầu tư của dự án.

- Tiến hành các thủ tục theo quy định của Nhà nước để thực hiện dự án.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh và Cục Thống kê Bắc Ninh.

- Trong quá trình hoạt động phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư.

SAO Y BẢN CHÍNH

Điều 8: Các ưu đãi được hưởng:

Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ và được hưởng các ưu đãi đầu tư khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9:

Giấy chứng nhận đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký; nhưng quá 12 (mười hai) tháng kể từ khi chủ đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mà không triển khai đầu tư, thì coi như không có nhu cầu đầu tư dự án nữa. Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh sẽ thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 10:

Giấy chứng nhận này được lập thành 03 (Ba) bản gốc, 01 (Một) bản cấp cho CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM, 02 (Hai) bản đăng ký tại Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh (Lưu Văn phòng và Hồ sơ dự án); Đồng thời sao gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Cục Thống kê Bắc Ninh, Cục Thuế Bắc Ninh, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh, Công ty Cổ phần Khai Sơn./.

TRƯỞNG BAN

Ngô Sỹ Bích

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẮC NINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 2300577137

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 10 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 03 tháng 08 năm 2012

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUSTRONG VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AUSTRONG VIET NAM CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592 (Chính)*
2	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
3	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
5	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
7	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
9	Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Trang trí nội, ngoại thất các công trình xây dựng Sản xuất các cấu kiện kim loại Sản xuất trần nhôm, trần kim loại Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp Bán buôn vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

4. Vốn điều lệ 25.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng

5. Vốn pháp định

6. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ ANH VĂN	Tổ 11, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	22.500.000.000	90,00	011454935	
2	VŨ THỊ QUẾ ANH	Tổ 12, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	10,00	012888868	

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Họ và tên: VŨ THỊ QUẾ ANH Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *18/01/1976* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *012888868*

Ngày cấp: *29/06/2006* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ 12, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 106 C2, phố Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

1. Tên văn phòng đại diện: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

   Địa chỉ văn phòng đại diện: 126 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

   Mã số văn phòng đại diện: 2300577137-002

2. Tên văn phòng đại diện: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN - CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 324 đường La Thành, Phường ô Chợ Dừa, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số văn phòng đại diện: 2300577137-001

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

PHẠM KHẮC NAM

AUSTRONG VIETNAM CO.,LTD
Factory: Lot III.1.1 Thuan Thanh 3 Industrial Zone, Bac Ninh
Tel: (84.4) 3512 0164 / 3512 3682 / 3512 3683 Fax: (84.4) 3514 0411
Email: sales@austrong.com.vn Website: www.austrong.com.vn

Ngày.....tháng.....năm.....20.....

THƯ ĐẢM BẢO VỀ DỊCH VỤ BẢO HÀNH

Kính gửi:.....

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM chúng tôi là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các sản phẩm Trần nhôm, Trần sợi khoáng, Tấm chắn nắng tại Việt Nam. Để đảm bảo cho công việc cung cấp vật liệu và thi công hoàn thành cho:

Dự án:.....

Gói thầu:.....

Chúng tôi xin gửi thư bảo đảm về dịch vụ sau bán hàng của Austrong Việt Nam tới Quý khách hàng với nội dung như sau:

1. Chúng tôi xin bảo đảm rằng các vật tư vật liệu sử dụng cho gói thầu hiện sẵn có tại thị trường Việt Nam.

2. Để đảm bảo dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi cho dự án này. Chúng tôi chịu trách nhiệm cung cấp các vật tư, vật liệu, phụ kiện thay thế trong trường hợp vật tư, vật liệu, phụ kiện của chúng tôi đang được sử dụng tại công trường bị sai hỏng do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất hay do lỗi kỹ thuật lắp đặt của chúng tôi

3. Sau thời gian bảo hành, chúng tôi luôn sẵn sàng nhận bảo trì và sửa chữa thay thế các sản phẩm bất cứ khi nào khi nhận được yêu cầu của Quý khách hàng.

4. Thời gian bảo hành sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày xuất xưởng.

Chúng tôi tin tưởng rằng Quý khách hàng sẽ hài lòng với chất lượng hàng hoá và dịch vụ của Austrong Việt nam.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và hợp tác quý báu của Quý khách hàng!

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

CÔNG TY T.N.H.H AUSTRONG (VIỆT NAM)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Quế Anh

AUSTRONG VIETNAM CO.,LTD
Factory: Lot III.1.1 Thuan Thanh 3 Industrial Zone, Bac Ninh
Tel: (84.4) 3512 0164 / 3512 3682 / 3512 3683 Fax: (84.4) 3514 0411
Email: sales@austrong.com.vn Website: www.austrong.com.vn

Ngày.....tháng.....năm.....20.....

THƯ ĐẢM BẢO VỀ DỊCH VỤ BẢO TRÌ

Kính gửi:.....

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM chúng tôi là đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các sản phẩm Trần nhôm, Trần sợi khoáng, Tấm chắn nắng tại Việt Nam. Để đảm bảo cho công việc cung cấp vật liệu và thi công hoàn thành cho:

Dự án:.....

1. Trong và sau thời gian bảo hành nếu có bất cứ yêu cầu nào từ phía Quý khách hàng yêu cầu Công ty chúng tôi về việc bảo trì hạng mục thuộc:

Gói thầu:.....

Chúng tôi cam kết sẽ cử cán bộ đến khảo sát và cử công nhân đến bảo trì cho Quý khách hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu. Giá bán đối với vật liệu dùng cho bảo trì tính theo thời giá hiện tại của nhà cung cấp đã bao gồm các khoản thuế.

2. Để đảm bảo dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi cho dự án này. Chúng tôi chịu trách nhiệm cung cấp các vật tư, vật liệu, phụ kiện thay thế trong trường hợp vật tư, vật liệu, phụ kiện của chúng tôi đang được sử dụng tại công trường bị sai hỏng do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất hay do lỗi kỹ thuật lắp đặt của chúng tôi.

3. Thời gian bảo trì là vĩnh viễn.

Chúng tôi tin tưởng rằng Quý khách hàng sẽ hài lòng với chất lượng hàng hoá và dịch vụ của Công ty chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và hợp tác quý báu của Quý Công ty!

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

CÔNG TY T.N.H.H AUSTRONG (VIỆT NAM)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Quế Anh

AUSTRONG

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

(The Declaration Form Of Goods Quality Standard)

Tên doanh nghiệp (Manufacturer name): CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM
Địa chỉ (Address): Lô III.1.1 KCN Thuận Thành 3, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Điện thoại (Tel): (0241) 3798879 * Fax: (0241) 3798880
Email: sales@austrong.com.vn Website: www.austrong.com.vn

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

(Basic Standards)

TCCS 01-2014/AUS

Áp dụng cho hàng hóa (Apply for goods)

Doanh nghiệp xin cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước khách hàng sẽ sản xuất và kinh doanh hàng hóa theo đúng chất lượng công bố.

The company is committed and fully responsible before the law and before the customer, The company will produce and goods strictly according to quality publication.

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2014

(Bac Ninh, 2th Jan, 2014)

CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM

M.S.D.N 2300577137 C.T.T.N.H.H THUAN THANH-T.BAC NINH
CÔNG TY T.N.H.H AUSTRONG (VIỆT NAM)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Quế Anh

Austrong Vietnam

10 Year Wear Warranty

AUSTRONG VIET NAM CO.,LTD
Add: Lot III, Thuan Thanh 3 Industrial Zone, Bac Ninh Province
Tel: (0241) 379 8879 Fax: (0241) 379 8879

ASTM INTERNATIONAL

nqa. ISO 9001-2008

UKAS ENVIRONMENTAL MANAGEMENT

AUSTRONG®
Architectural Products

TỔ HỢP CHI TIẾT TRẦN KIM LOẠI & LAM CHẮN NẮNG

(COMPLEX DETAILS METAL CEILING & SUN LOUVER)

TCCS 01-2014/AUS

I. PHẠM VI ÁP DỤNG (Scope application):

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại tổ hợp và các loại chi tiết lắp sẵn dùng làm Trần kim loại và lam chắn nắng do CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM cung cấp

This standard applies to all kinds of combinations and mounting types are available as detailed Metal ceiling and Sun louver by AUSTRONG VIETNAM COMPANY LIMITED supply

II. KẾT CẤU TỔ HỢP (Structure combination):

Khi lắp đặt các chi tiết, cấu kiện với nhau phải phẳng và vuông góc, căn chỉnh bằng các khớp nối.

When installing these details, together structure combination must be flat and perpendicular, linked by joints.

III. KÍCH THƯỚC CƠ BẢN (Basic dimensions):

Kích thước cơ bản của sản phẩm được tiêu chuẩn hóa theo từng tổ hợp của nhà sản xuất. (tuy nhiên, Nhà máy có thể sản xuất theo yêu cầu riêng của khách hàng.

Basic dimensions of standardized products according to each manufacturer's consortium.
(however, the plant can manufactured according to the customer's individual requirements.)

+ TỔ HỢP 1: AUSTRONG CLIP-IN 600X600 (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần Clip-in (Clip-in ceiling panels)	600 ± 1.0	600 ± 1.0	28 ± 0.5	0.6 - 1.0 ± 0.03
2	Khung tam giác (Triangle carrier)	3000 ± 5.0	27 ± 0.5	26 ± 0.5	0.35 ± 0.05
3	Khung C38 (C38 carrier)	3000 ± 5.0	38 ± 0.5	10 ± 0.5	0.75 ± 0.05

+ TỔ HỢP 2: AUSTRONG CLIP-IN 600X1200 (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần Clip-in (Clip-in ceiling panels)	1200 ± 1.0	600 ± 1.0	28 ± 0.5	0.7 - 1.2 ± 0.03
2	Khung tam giác (Triangle carrier)	3000 ± 5.0	27 ± 0.5	26 ± 0.5	0.35 ± 0.05
3	Khung C38 (C38 carrier)	3000 ± 5.0	38 ± 0.5	10 ± 0.5	0.75 ± 0.05

+ TỔ HỢP 3: AUSTRONG CLIP-IN 327X327 (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần Clip-in (Clip-in ceiling panels)	327 ± 1.0	327 ± 1.0	19 ± 0.5	0.5 - 0.6 ± 0.03
2	Khung tam giác (Triangle carrier)	3000 ± 5.0	27 ± 0.5	26 ± 0.5	0.35 ± 0.05
3	Khung C38 (C38 carrier)	3000 ± 5.0	38 ± 0.5	10 ± 0.5	0.75 ± 0.05

+ TỔ HỢP 4: AUSTRONG LAY-IN 600X600 T-SHAPED (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần Lay-in (Lay-in ceiling panels)	600 ± 1.0	600 ± 1.0	10 ± 0.5	0.6 - 1.0 ± 0.03
2	Khung T-Shaped 3660 (T-shaped 3660 carrier)	3660 ± 5.0	24 ± 0.5	38 ± 0.5	0.27 ± 0.05
3	Khung T-Shaped 1220 (T-shaped 1220 carrier)	1220 ± 5.0	24 ± 0.5	28 ± 0.5	0.27 ± 0.03
4	Khung T-Shaped 610 (T-shaped 610 carrier)	610 ± 5.0	24 ± 0.5	28 ± 0.5	0.27 ± 0.03

+ TỔ HỢP 5: AUSTRONG LAY-IN 600X600 T-BLACK (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần Lay-in (Lay-in ceiling panels)	600 ± 1.0	600 ± 1.0	10 ± 0.5	0.6 - 1.0 ± 0.03
2	Khung T- Black 3000 (T-black 3000 carrier)	3000 ± 5.0	17 ± 0.05	30 ± 0.5	0.75 ± 0.05
3	Khung T-Black 600 (T-black 600 carrier)	600 ± 5.0	17 ± 0.05	25 ± 0.5	0.70 ± 0.05

+ TỔ HỢP 6: AUSTRONG CELL (Carol) (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần CELL 100x100 (Cell ceiling 100x100)	2000 ± 5.0	15 ± 0.5	50 ± 1.0	0.5 - 8.0 ± 0.03
2	Tấm trần CELL 150x150 (Cell ceiling 150x150)	1950 ± 5.0	15 ± 0.5	50 ± 1.0	0.5 - 8.0 ± 0.03
3	Tấm trần CELL 200x200 (Cell ceiling 200x200)	2000 ± 5.0	15 ± 0.5	50 ± 1.0	0.5 - 8.0 ± 0.03
4	Móc treo trần Cell	145 ± 5.0	20 ± 5.0	33 ± 5.0	0.6 ± 5.0

+ TỔ HỢP 7: AUSTRONG C100/C150 - Shaped (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần C100 (C100 ceiling panels)	6000 (Max)	100 ± 1.0	15 ± 0.5	0.6 - 0.8 ± 0.03
2	Tấm trần C150 (C100 ceiling panels)	6000 (Max)	150 ± 1.5	15 ± 0.5	0.6 - 0.8 ± 0.03
3	Khung C-Shaped (C-shaped carrier)	3000 ± 5.0	20 ± 0.5	30 ± 0.5	0.5 ± 0.05

+ TỔ HỢP 8: AUSTRONG C300 - Shaped (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần C300 (C300 ceiling panels)	6000 (Max)	300 ± 1.0	30 ± 0.5	0.8 - 1.0 ± 0.05
2	Khung C300-Shaped (C300-shaped carrier)	3000 ± 5.0	35 ± 0.5	50 ± 0.5	0.6 ± 0.05

+ TỔ HỢP 9: AUSTRONG MULTI B- Shaped (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần B180 (B180 ceiling panels)	6000 (Max)	180 ± 0.5	25 ± 0.5	0.6 ± 0.03
2	Tấm trần Austrong (B130 ceiling panels)	6000 (Max)	130 ± 0.5	25 ± 0.5	0.6 ± 0.03
3	Tấm trần Austrong (B80 ceiling panels)	6000 (Max)	80 ± 0.5	25 ± 0.5	0.6 ± 0.03
4	Tấm trần Austrong (B30 ceiling panels)	6000 (Max)	30 ± 0.5	25 ± 0.5	0.6 ± 0.03
5	Khung Multi B-Shaped (Multi B-shaped carrier)	3000 ± 5.0	60 ± 0.5	25 ± 0.5	0.5 ± 0.05

+ TỔ HỢP 10: AUSTRONG G200 (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần G200 (G200 ceiling panels)	6000 (Max)	200 ± 1.0	15 ± 0.5	0.6 - 0.8 ± 0.05
2	Khung G200 (G-shaped carrier)	3000 ± 5.0	45 ± 0.5	15 ± 0.5	0.5 ± 0.05
3	Khung C38 (C38 carrier)	3000 ± 5.0	38 ± 0.5	10 ± 0.5	0.75 ± 0.05

+ TỔ HỢP 11: AUSTRONG U100 (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần U100-Shaped (U100 ceiling panels)	6000 (Max)	30 ± 1.0	100 ± 0.5	0.7 - 1.0 ± 0.05
2	Khung U100-Shaped (U-shaped carrier)	3000 ± 5.0	60 ± 0.5	30 ± 0.5	0.5 ± 0.05

+ TỔ HỢP 12: AUSTRONG D50 ROUND TUBE (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần D50 Round Tube (D50 ceiling)	6000 (Max)	D50 ± 0.5	57 ± 0.5	1.0 ± 0.05
2	Khung D50 Round Tube (D50 carrier)	3000 ± 5.0	38 ± 0.5	20 ± 0.5	0.75 ± 0.05

+ TỔ HỢP 13: AUSTRONG V100-SCREEN (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần V100 (V100 ceiling panels)	6000 (Max)	100 ± 0.5	10 ± 0.5	0.6 - 0.8 ± 0.05
2	Khung V100 (V100 carrier)	3000 ± 5.0	20 ± 0.5	65 ± 0.5	0.6 ± 0.05
3	Khung C38 (C38 carrier)	3000 ± 5.0	38 ± 0.5	10 ± 0.5	0.75 ± 0.05

+ TỔ HỢP 14: AUSTRONG C85 - shaped (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Tấm trần C85 (C85 ceiling panels)	6000 (Max)	85 ± 0.5	15 ± 1.0	0.6 ± 0.03
2	Khung C85 (C85 carrier)	3000 ± 5.0	20 ± 0.5	30 ± 1.0	0.6 ± 0.05

+ TỔ HỢP 15: AUSTRONG 85C SUN LOUVER (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Lam chắn nắng 85C (85C sun louver)	6000 (Max)	85 ± 0.5	15 ± 1.0	0.6 ± 0.03
2	Khung chắn nắng 85C (85C sun louver carrier)	2000 ± 5.0	20 ± 0.5	86 ± 1.0	0.5 ± 0.05

+ TỔ HỢP 16: AUSTRONG 85R SUN LOUVER (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Lam chắn nắng 85R (85R sun louver)	6000 (Max)	85 ± 0.5	15 ± 1.0	0.6 ± 0.03
2	Khung chắn nắng 85R (85R sun louver carrier)	2000 ± 5.0	27 ± 0.5	100 ± 1.0	0.5 ± 0.05

+ TỔ HỢP 17: AUSTRONG 132S SUN LOUVER (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Lam chắn nắng 132S (132S sun louver)	6000 (Max)	99 ± 0.5	132 ± 1.0	0.6 - 0.8 ± 0.03
2	Móc treo 132S (132S sun louver hanger)	122 ± 0.5	25 ± 0.5	139 ± 1.0	2.5 ± 0.3

+ TỔ HỢP 18: AUSTRONG 150-SL ; 170-SL SUN LOUVER (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Lam lá liễu (150-SL sun louver)	6000 (Max)	150 ± 1.0	24.5 ± 0.5	1.4 ± 0.05
2	Lam lá liễu (170-SL sun louver)	6000 (Max)	170 ± 1.0	25 ± 0.5	1.3 ± 0.05
3	Giá treo (sun louver hanger)	60 ± 0.5	40 ± 0.5	70 ± 1.0	3.0 ± 0.3

+ TỔ HỢP 19: AUSTRONG ASL 200; ASL 300 SUN LOUVER (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Lam hình đầu đạn (ASL 150 sun louver)	6000 (Max)	150 ± 1.0	52 ± 0.5	1.5 ± 0.05
2	Lam hình đầu đạn (ASL 200 sun louver)	6000 (Max)	200 ± 1.0	50 ± 0.5	1.3 ± 0.05
3	Lam hình đầu đạn (ASL 300 sun louver)	6000 (Max)	300 ± 1.0	75 ± 0.5	1.5 ± 0.05

+ TỔ HỢP 20: AUSTRONG HLS 100; HLS 120; HLS 150; HLS 185 SUN LOUVER (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Lam hình hộp (HLS-100 sun louver)	6000 (Max)	100 ± 1.0	52 ± 0.5	1.8 ± 0.05
2	Lam hình hộp (HLS-120 sun louver)	6000 (Max)	120 ± 1.0	52 ± 0.5	1.2 ± 0.05
3	Lam hình hộp (HLS-150 sun louver)	6000 (Max)	150 ± 1.0	55 ± 1.0	1.2 ± 0.05
4	Lam hình hộp (HLS-185 sun louver)	6000 (Max)	185 ± 2.0	70 ± 1.0	1.35 ± 0.05

+ TỔ HỢP 21: AUSTRONG AEROFOIL 150; 200; 300; 450 SUN LOUVER (đơn vị: mm)

TT	Sản phẩm - Products	Chiều dài - Length	Chiều rộng - Width	Chiều cao - Height	Độ dày - Thiknees
1	Lam hình thoi (Aerofoil 150 sun louver)	6000 (Max)	150 ± 1.0	24 ± 0.5	1.3 ± 0.05
2	Lam hình thoi (Aerofoil 200 sun louver)	6000 (Max)	200 ± 1.0	25.5 ± 0.5	2.2 ± 0.05
3	Lam hình thoi (Aerofoil 300 sun louver)	6000 (Max)	300 ± 1.0	50 ± 1.0	1.9 ± 0.05
4	Lam hình thoi (Aerofoil 450 sun louver)	6000 (Max)	450 ± 2.0	60 ± 1.0	3.0 ± 0.10

IV. CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

4.1. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng:

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả
1	Thành phần nhôm (hóa học)	ASTM E1251:1994	97.5 - 99.5 %
2	Độ bền bám dính lớp sơn phủ	TCVN 2097 - 1993	Đạt
3	Phun sương muối trung tính trong 24h	JIS H 8502:1989	Bề mặt không bị ăn mòn, không bị gỉ

4.2. Nguyên liệu:

4.1.1. Khung trần và phụ kiện được sản xuất từ các loại thép tráng kẽm dạng cuộn chất lượng cao (mác thép Ct3). Nhập khẩu từ nước ngoài như: Úc,l Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan... Đạt các yêu cầu cơ lý của vật liệu theo tiêu chuẩn quốc tế.
Grid ceiling and accessories are manufactured from galvanized steel coils high quality (steel CT3). Imports from foreign countries such as Australia, l Japan, China, Taiwan ... Reached the mechanical requirements of the materials according to international standards.

4.1.2. Tấm trần được sản xuất từ nhôm hợp kim chất lượng cao. Nhập khẩu từ nước ngoài như: Úc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan...Đạt các yêu cầu cơ lý của vật liệu theo tiêu chuẩn quốc tế.
Ceiling panels are manufactured from high quality aluminum alloy. Imports from foreign countries such as Australia, Japan, China, Taiwan ... Reached the mechanical requirements of the materials according to international standards.

4.3. Yêu cầu về an toàn:

4.2.1. Kết cấu tổ hợp nhẹ, lắp đặt dễ dàng, chống mối mọt, chống oxy hóa, chịu ẩm, độ bền mầu cao, khả năng cách âm và tiêu âm tốt. Khẩu độ ty treo và lắp đặt khung xương, tuân thủ theo quy trình lắp đặt sản phẩm từ Phòng kỹ thuật của công ty ban hành.
Light texture combinations, easy installation, anti-termite, anti-oxidation, anti- moisture, high color fastness, sound insulation and sound absorption fine. Aperture hanging and installation skeleton, comply with the installation of the product from the company's technical department issued.

4.4. Yêu cầu về ngoại quan:

Vỏ thùng hàng còn nguyên đai, nguyên kiện, sản phẩm bên trong không bị móp méo, trầy xước hoặc hoen ố bề mặt.
Cartons are not torn down, products not scratches , tarnished surface.

4.5. Vận chuyển và bảo quản:

Vận chuyển nhẹ nhàng, không gây ra các va đập mạnh làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải được bảo quản và lưu trữ tồn kho trong điều kiện trên nền phẳng có kê lót cao, môi trường khô thoáng, che đậy kín tránh bụi, tránh mưa nắng, tránh ẩm ướt...
Shipping gently, without causing extreme stress to affect the quality of products, goods must be stored and inventory storage conditions on the high-interleaved flat, dry environment, cover up closed to avoid dust, rain and sun avoid, avoid wet ...



Huy chương vàng chất lượng sản phẩm ngành xây dựng 2011



Huy chương vàng chất lượng sản phẩm ngành xây dựng 2010



Huy chương vàng chất lượng sản phẩm ngành xây dựng 2012



Cúp vàng thương hiệu ngành VLXD 2010



Cúp vàng thương hiệu VTOPBUILD 2011



Cúp vàng Doanh nghiệp Tiêu biểu



Cúp vàng Top thương hiệu Việt



Cúp vàng thương hiệu hội nhập



Cúp vàng thương hiệu Nhãn hiệu Việt

AUSTRONG VIET NAM CO.,LTD
Add: Lot III, Thuan Thanh 3 Industrial Zone, Bac Ninh Province
Tel: (0241) 379 8879 Fax: (0241) 379 8879

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt
Cầu giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399
Fax: (84-4) 38361199

Số /No: 2010/7858/TN1 Trang/Page: ...../.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: *Samples* **TẤM TRẦN NHÔM AUSTRONG CLIP-IN**
2. Ký hiệu: *Samples N°* **CLIP-IN 600x600**
3. Khách hàng: *Client* **CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM**
4. Số lượng mẫu: *Quantity* 01
5. Ngày nhận mẫu: 07 / 12 / 2010 *Reception*

TT *Item*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ bền bám dính lớp sơn phủ / *Adhesion Coating***		**TCVN 2097:93**	Đạt - *Passed*
2	**Thành phần hóa học / *Chemical Compositions***	%	**ASTM E1251:1994**	
	• Silíc	Si		1,15937
	• Sắt	Fe		0,50444
	• Đồng	Cu		0,01919
	• Mangan	Mn		0,16524
	• Magiê	Mg		0,07400
	• Kẽm	Zn		0,02812
	• Titan	Ti		0,02022
	• Crôm	Cr		0,00307
	• Niken	Ni		0,00526
	• Chì	Pb		0,00042
	• Thiếc	Sn		0,00130
	• Zirconi	Zr		0,00048
	• Vanađi	V		0,01054
	• Côban	Co		0,00155
	• Nhôm	Al		99,0068

Hà nội ngày 10/12 2010

TUQ. Giám đốc *(On behalf of Director)*

Trưởng phòng Thử nghiệm 1 *(Head of LAB 1)*

Thử nghiệm viên

Đỗ Trần Nguyên

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Trần Trung Kiên

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới
   This test results is value only samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
   This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
   Name of samples and customer are written as customer's request.

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt
Cầu giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399
Fax: (84-4) 38361199

Số /No: 2010 7856 /TN1 Trang/Page: ...../.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: *Samples* **TẤM TRẦN NHÔM AUSTRONG CELL**
2. Ký hiệu: *Samples N°* **CELL 100x100**
3. Khách hàng: *Client* **CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM**
4. Số lượng mẫu: *Quantity* 01
5. Ngày nhận mẫu: 07 / 12 / 2010 *Reception*

TT *Item*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ bền bám dính lớp sơn phủ / *Adhesion Coating***		**TCVN 2097:93**	Đạt - *Passed*
2	**Thành phần hóa học / *Chemical Compositions***	%	**ASTM E1251:1994**	
	• Silic	Si		0,13826
	• Sắt	Fe		0,45321
	• Đồng	Cu		0,09639
	• Mangan	Mn		0,07406
	• Magiê	Mg		0,07400
	• Kẽm	Zn		0,02812
	• Titan	Ti		0,02022
	• Crôm	Cr		0,00307
	• Niken	Ni		0,00526
	• Chì	Pb		0,00042
	• Thiếc	Sn		0,00130
	• Zirconi	Zr		0,00048
	• Vanađi	V		0,00982
	• Côban	Co		0,00173
	• Nhôm	Al		**99,1046**

Hà nội ngày 10/12 2010

Thử nghiệm viên

Đỗ Trần Nguyên

TUQ. Giám đốc *(On behalf of Director)*
Trưởng phòng Thử nghiệm 1 *(Head of LAB 1)*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Trần Trung Kiên

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới
   This test results is value only samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
   This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
   Name of samples and customer are written as customer's request.

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt
Cầu giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399
Fax: (84-4) 38361199

Số/No: 2010 7848/TN1 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: *Samples* **TẤM TRẦN NHÔM AUSTRONG C-SHAPED**
2. Ký hiệu: *Samples N°* **C150-SHAPED**
3. Khách hàng: *Client* **CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM**
4. Số lượng mẫu: *Quantity* 01
5. Ngày nhận mẫu: 07 / 12 / 2010 *Reception*

TT *Item*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ bền bám dính lớp sơn phủ / *Adhesion Coating***		**TCVN 2097:93**	Đạt - *Passed*
2	**Thành phần hóa học / *Chemical Compositions***	%	**ASTM E1251:1994**	
	• Silic	Si		0,18319
	• Sắt	Fe		0,50444
	• Đồng	Cu		0,01919
	• Mangan	Mn		0,16524
	• Magiê	Mg		0,07400
	• Kẽm	Zn		0,02812
	• Titan	Ti		0,02022
	• Crôm	Cr		0,00307
	• Niken	Ni		0,00526
	• Chì	Pb		0,00042
	• Thiếc	Sn		0,00130
	• Zirconi	Zr		0,00048
	• Vanađi	V		0,01054
	• Côban	Co		0,00098
	• Nhôm	Al		**98,9571**

Hà Nội, ngày 10 / 12 / 2010

TUQ. Giám đốc
Trưởng phòng Thử nghiệm 1

Thử nghiệm viên

Đỗ Trần Nguyên

Trần Trung Kiên

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới
   This test results is value only samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
   This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
   Name of samples and customer are written as customer's request.

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt
Cầu giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399
Fax: (84-4) 38361199

Số /No: 2010 7855/TN1 Trang/Page: ...../.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: *Samples* — **LAM CHẮN NẮNG AUSTRONG 85C-SUN LOUVER**
2. Ký hiệu: *Samples N°* — **85C-SUN LOUVER**
3. Khách hàng: *Client* — **CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM**
4. Số lượng mẫu: *Quantity* — 01
5. Ngày nhận mẫu: 07 / 12 / 2010 *Reception*

TT *Item*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Độ bền bám dính lớp sơn phủ / *Adhesion Coating***		**TCVN 2097:93**	Đạt - *Passed*
2	**Thành phần hóa học / *Chemical Compositions***	%	**ASTM E1251:1994**	
	• Silic	Si		0,27976
	• Sắt	Fe		0,58987
	• Đồng	Cu		0,01919
	• Mangan	Mn		0,16524
	• Magiê	Mg		0,07400
	• Kẽm	Zn		0,02812
	• Titan	Ti		0,02022
	• Crôm	Cr		0,00307
	• Niken	Ni		0,00526
	• Chì	Pb		0,00042
	• Thiếc	Sn		0,00130
	• Zirconi	Zr		0,00048
	• Vanađi	V		0,00921
	• Côban	Co		0,00129
	• Nhôm	Al		**98,9789**

Hà Nội, ngày 10 / 12 / 2010

Thử nghiệm viên

Đỗ Trần Nguyên

TUQ. Giám đốc
Trưởng phòng Thử nghiệm 1

Trần Trung Kiên

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới
   This test results is value only samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
   This test results shall not reproduced except in full, without the weitten approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
   Name of samples and customer are written as customer's request.